

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS-ST

Ngày 04/04/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình

Bà Nguyễn Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Quỳnh Anh, Thư ký - Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 03 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cù Anh T**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1990, tại Nam Định; Trú tại: Số nhà 82, đường D, phố 1, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Cù Trọng L và bà Văn Thị N; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/01/2023, đến ngày 01/02/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, (Có mặt).

2. Họ và tên: **Trần X**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1988, tại Hưng Yên; Trú tại: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần D (Đã chết) và bà Phạm Thị T; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có;

* Tiền án: Tại bản án số 26/2020/HSST ngày 01/9/2020, Trần X bị Tòa án nhân dân huyện huyện H, tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ 5% thu nhập và phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung;

* Tiền sự: Chưa có;

* Nhân thân bị cáo;

+ Tại bản án số 42/2008/HSST ngày 06/03/2008, Trần X bị Tòa án nhân dân huyện huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt xử phạt 05 tháng 25 ngày tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

+ Tại bản án số 25/2016/HSST ngày 10/06/2016, Trần X bị Tòa án nhân dân huyện huyện H, tỉnh Ninh Bình xử phạt 6.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”. Đã chấp hành xong ngày 03/02/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/01/2023, chuyển tạm giam ngày 01/02/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, (Có mặt).

3. Họ và tên: **Vũ Ngọc T1**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1987, tại Ninh Bình; Trú tại: Số nhà 07, ngõ 50, đường Đ, phố 3, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Ngọc T (Đã chết) và bà Đinh Thị Kim T; Vợ: Vũ Khánh L; Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Nhân thân bị cáo: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 92 ngày 19/11/2015 của Công an thành phố N, Vũ Ngọc T1 bị xử phạt “*Cảnh cáo*” về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/01/2023, đến ngày 01/02/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay, (Có mặt).

4. Họ và tên: **Phạm Đình Đ**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1985, tại Ninh Bình; Trú tại: Số nhà 40, ngõ 50, phố 3, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: GV; Đảng viên Đảng cộng sản Việt nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 20/3/2023; Con ông Phạm Đình K (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Á; Vợ: Đỗ Thị Hồng P; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Nhân thân bị cáo: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24 ngày 05/07/2013 của Công an phường V, thành phố N, Phạm Đình Đ bị xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/01/2023, đến ngày 01/02/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay, (Có mặt).

5. Họ và tên: **Trịnh Thanh N**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1998, tại Ninh Bình; Trú tại: Số nhà 04, ngõ 110, đường N, phố P, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông Trịnh Đình T và bà Đỗ Thị C; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/01/2023, đến ngày 01/02/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 26/01/2023, Trần X, Phạm Đình Đ, Vũ Ngọc T1 lần lượt đến nhà Cù Anh T ở số 82, đường D, phố 1, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình chúc Tết. Quá trình ngồi nói chuyện, Cù Anh T nảy sinh ý định đánh bạc nên đã rủ X, Đ, T1 “*Anh em mình làm vài ván Liêng đi*” - Ý của T rủ những người trên đánh bạc dưới hình thức “*Đánh Liêng*” được thua bằng tiền thì tất cả đều đồng ý. Vũ Ngọc T1 đi mua 01 bộ bài lơ khơ 52 quân để đánh bạc. Sau đó Cù Anh T, Phạm Đình Đ, Vũ Ngọc T1, Trần X đi lên gian phòng thờ tầng 3 nhà T và ngồi trên nền nhà để đánh bạc dưới hình thức “*Đánh Liêng*” được thua bằng tiền, mức cá cược thấp nhất là 20.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, Trịnh Thanh N đến nhà T chúc Tết. Khi lên tầng 3 thì thấy mọi người đang đánh bạc nên N cũng ngồi tham gia đánh bạc cùng T, Đ, T1, X. Trước khi đánh bạc Cù Anh T sử dụng 8.000.000 đồng để đánh bạc, Phạm Đình Đ sử dụng 5.500.000 đồng để đánh bạc, Vũ Ngọc T1 sử dụng 5.350.000 đồng để đánh bạc, Trần X sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, Trịnh Thanh N sử dụng 10.500.000 đồng để đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố N phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài lơ khơ 52 quân; thu giữ của Cù Anh T số tiền 3.330.000 đồng trước mặt, 01 ví da màu đen hiệu BENTLEY bên trong có 6.450.000 đồng; thu giữ của Vũ Ngọc T1 số tiền 1.050.000 đồng trước mặt, 01 túi đeo chéo trước ngực, bên trong có 01 ví da màu nâu hiệu TOKYONOW, bên trong ví có 4.360.000 đồng; thu giữ của Trịnh Thanh N số tiền 100.000 đồng trước mặt và 500.000 đồng trong túi quần trước bên phải, 01 ví da màu đen không nhãn hiệu bên trong có 8.900.000 đồng; thu giữ của Phạm Đình Đ số tiền 820.000 đồng trước mặt, 01 ví da màu đen không nhãn hiệu bên trong có 3.920.000 đồng; thu giữ của Trần X số tiền 80.000 đồng trước mặt và 1.840.000 trong túi áo khoác bên trái. Cơ quan điều tra đã chứng minh số tiền mà Cù Anh T, Phạm Đình Đ, Vũ Ngọc T1, Trịnh Thanh N, Trần X sử dụng vào mục đích đánh bạc là 31.350.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 10/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã quyết định truy tố các bị cáo Cù Anh T, Trần X, Vũ Ngọc T1, Phạm Đình Đ và Trịnh Thanh N đều về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Cù Anh T, Trần X, Vũ Ngọc T1, Phạm Đình Đ và Trịnh Thanh N phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt Trần X từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 26/01/2023. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng;

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS. Xử phạt Cù Anh T từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ (được trừ 06 ngày tạm giữ từ ngày 26/01/2023, đến ngày 01/02/2023 quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ), thời hạn tính từ ngày UBND phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án; Giao bị cáo cho UBND phường V theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường V trong việc giám sát giáo dục bị cáo; Trong thời gian chấp hành án bị cáo còn bị khấu trừ thu nhập hàng tháng từ 05% đến 07% để sung công quỹ Nhà nước. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS

+ Xử phạt Vũ Ngọc T1 từ 30.000.000^d đến 35.000.000^d để sung công quỹ nhà nước;

+ Xử phạt Phạm Đình Đ từ 30.000.000^d đến 35.000.000^d để sung công quỹ nhà nước;

+ Xử phạt Trịnh Thanh N từ 25.000.000^d đến 30.000.000^d để sung công quỹ nhà nước;

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS).

- Tịch thu và tiêu hủy 01 bộ bài lơ khơ 52 quân.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền số tiền 31.350.000 đồng.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải nộp theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; các tài liệu chứng cứ có trong hồ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận khoảng 21 giờ 45 phút ngày 26/01/2023, tại gian phòng thờ tầng 3 nhà của Cù Anh T ở số 82, đường D, phố 1, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Cù Anh T, Phạm Đình Đ, Vũ Ngọc T1, Trịnh Thanh N, Trần X có hành vi đánh bạc bằng hình thức “Đánh Liêng” được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 31.350.000 đồng bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng; các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự và độ tuổi theo quy định; cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Như vậy, hành vi đánh bạc bằng hình thức “Đánh liêng” được thua bằng tiền như đã nêu trên của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Điều 321. Tội Đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....
3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Đây là vụ án có đồng bị cáo tham gia, hành vi phạm tội của các bị cáo mặc dù không có tính chất tổ chức, hình thức phạm tội là đồng phạm giản đơn. Nhưng trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy rằng:

Trong vụ án này bị cáo Cù Anh T là chủ nhà, khi Trần X, Phạm Đình Đ, Vũ Ngọc T1 lần lượt đến nhà T chơi chúc Tết, trong lúc ngồi nói chuyện, T nảy sinh ý định đánh bạc nên đã rủ X, Đ, T1 đánh bạc bằng hình thức “Đánh Liêng” được thua bằng tiền và được tất cả đồng ý. Bị cáo sử dụng số tiền 8.000.000 đồng để đánh bạc; do đó, bị cáo giữ vai trò đầu vụ.

Đối với Vũ Ngọc T1 khi được T rủ đánh bạc bằng hình thức “Đánh Liêng” bị cáo đã chủ động đi mua 01 bộ bài lơ khơ 52 quân để đánh bạc và sử dụng 5.350.000 đồng để đánh bạc, do đó bị cáo giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Đối với các bị cáo Phạm Đình Đ, Trần X, Trịnh Thanh N phạm tội với vai trò đồng phạm; Trước khi đánh bạc bị cáo Đ sử dụng 5.500.000 đồng để đánh bạc, bị cáo

X sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, bị cáo N sử dụng 10.500.000 đồng để đánh bạc.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo T, Đ, T1, N không có;
- Bị cáo X, tại bản án số 26/2020/HSST ngày 01/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện huyện H, tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ 5% thu nhập và phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo T, Đ, T1, N phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo X quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[3] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo; Hội đồng xét xử, xét thấy:

- Đối với bị cáo Trần X cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

- Đối với bị cáo Cù Anh T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS có khả năng tự cải tạo, xét thấy không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù và áp dụng Điều 36 BLHS giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là có căn cứ, phù hợp. Đồng thời quyết định khấu trừ thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành án đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp

- Đối với các bị cáo Vũ Ngọc T1, Phạm Đình Đ, Trịnh Thanh N đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của BLHS “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000^d đến 50.000.000^d”. Do đó đối với các bị cáo T, X cần phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000^d để nộp ngân sách nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo T1, Đ, N.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 31.350.000 đồng thu giữ của các bị cáo sử dụng đánh bạc; do vậy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 bộ bài lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cù Anh T;

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần X;

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Vũ Ngọc T1, Phạm Đình Đ và Trịnh Thanh N

1. Tuyên bố: các bị cáo Cù Anh T, Trần X, Vũ Ngọc T1, Phạm Đình Đ và Trịnh Thanh N đều phạm tội “Đánh bạc”;

1.1. Xử phạt bị cáo Cù Anh T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ (được trừ 06 ngày tạm giữ từ ngày ngày 26/01/2023, đến ngày 01/02/2023 quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành là 11 (Mười một) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày UBND phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án; Giao bị cáo cho UBND phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo; Trong thời gian chấp hành án bị cáo còn bị khấu trừ thu nhập hàng tháng từ 05% để sung công quỹ Nhà nước. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước;

1.2. Xử phạt bị cáo Trần X 7 (Bảy) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 26/01/2023. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước;

1.3. Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T1 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước;

1.4. Xử phạt bị cáo Phạm Đình Đ 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước;

1.5. Xử phạt bị cáo Trịnh Thanh N 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng) để sung quỹ nhà nước;

2. Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 31.350.000 đồng (Số tiền 31.350.000 đồng hiện đang ở tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình tại kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình, theo uỷ nhiệm chi số 45 lập ngày 20/03/2023).

2.2. Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài lơ khơ. (Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/03/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh

Bình).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu án phí Tòa án. Buộc các bị cáo Cù Anh T, Trần X, Vũ Ngọc T1, Phạm Đình Đ và Trịnh Thanh N mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo ;
 - TAND tỉnh Ninh Bình;
 - VKSND tỉnh Ninh Bình;
 - VKSND thành phố N;
 - Công an thành phố N;
 - Chi cục THA.DS thành phố N;
 - Thi hành án HS;
 - Sở Tư pháp Ninh Bình;
 - Lưu (Hồ sơ, VP);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú)*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình